

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 4 - 2021
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 238/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị CC, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp TH, xã AX, thành phố CM, tỉnh CM

- Bị đơn: Anh Lê Chí Ng, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TH, xã AX, thành phố CM, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị CC trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Chí Ng tự Ng chung sống với nhau. Năm 2010 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AX, thành phố CM, tỉnh CM. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Hiện anh chị đã ly thân từ năm 2017 đến nay, chị CC xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Ng.

Về nuôi con chung: Chị CC và anh Ng có 01 người con chung là Lê Trọng Nguyễn, sinh ngày 13/5/2012, hiện đang sống với anh Ng. Khi ly hôn, chị CC

yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị CC yêu cầu giao con cho anh Ng nuôi theo Ng vọng CC con, chị tự Ng cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung: Chị CC xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lê Chí Ng đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CC TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Lê Chí Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 207, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Bùi Thị CC và anh Bùi Chí Ng tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị CC trình bày: Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc. Về sau giữa anh, chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau nên anh, chị đã ly thân không còn sống chung từ năm 2017 đến nay. Mâu thuẫn giữa chị CC và anh Ng là trầm trọng, không thể hàn gắn. Về phía anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến CC mình gửi cho Tòa án qua đó cho thấy anh Ng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị CC và anh Ng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị CC được ly hôn với anh Lê Chí Ng.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị CC và anh Ng có 01 người con chung là Lê Trọng N, sinh ngày 13/5/2012, hiện đang sống với anh Ng. Khi ly hôn, chị CC yêu cầu giao con chung cho anh Ng nuôi dưỡng theo Ng vọng của con. Tại văn bản ghi nhận ý kiến của con khi cha mẹ ly hôn thì cháu N có nguyện vọng sống với cha là anh Ng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N cho anh Ng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị CC không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng không có ý kiến hoặc yêu cầu chị CC cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên tại phiên tòa chị CC tự nguyện cấp dưỡng nuôi

con chung 1.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của chị CC và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về tài sản và nợ chung*: Chị CC xác định không có.

[7] *Về án phí*: Chị CC phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 228 CC Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 CC Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 CC Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị CC về việc xin ly hôn anh Lê Chí Ng.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Trọng N, sinh ngày 13/5/2012 cho anh Lê Chí Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị CC không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Bùi Thị CC có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ ngày anh Ng có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị CC không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Chị CC xác định không có.

- Về nợ chung: Chị CC xác định không có nợ ai và không ai nợ lại anh chị

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị CC phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 24/02/2021, chị CC đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000657 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố CM, tỉnh CM được đổi trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước. Chị CC phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND **xã An Xuyên**, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàng Bích Trâm